

Bản án số: 214/2024/HS-PT

Ngày: 10-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Bùi Đức Nam

2/ Ông Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2024, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 183/2024/TLPT-HS, ngày 10/6/2024 đối với bị cáo Phan Tuấn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST, ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Phan Tuấn K, sinh năm 2004 tại An Giang; Thường trú: Ấp A, xã B, huyện CP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N và bà Đào Thị L; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 30 tháng 12 năm 2023, Phan Tuấn K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 62B1 – 461.27 đến gửi tại bãi giữ xe số K, phường BN, Quận X và lấy thẻ giữ xe bằng giấy ghi biển kiểm soát 62B1 – 461.27. Lúc này, K phát hiện xe mô tô hiệu Honda

Vision biển kiểm soát 59D2 – 897.17 của ông **Huỳnh Minh C** có cắm chìa khóa trong ổ khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. K mở chìa khóa nổ máy xe rồi chạy xe ra khu vực soát vé, để anh Nguyễn Hữu H (là nhân viên giữ xe) nghĩ là đúng thẻ giữ xe của xe mô tô biển kiểm soát 59D2 – 897.17, K đưa thẻ giữ xe của xe mô tô biển kiểm soát 62B1 – 461.27 cho anh H kiểm tra; do anh H nghĩ K đưa đúng thẻ giữ xe nên anh H cho K điều khiển xe ra ngoài bãi giữ xe. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, K đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59D2 – 897.17 về cất giữ tại phòng trọ của K, nhà số 55/39 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình.

Qua điều tra xác định Phan Tuấn K đã thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X đã đưa về trụ sở để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận X kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 59D2 – 897.17 trị giá 21.333.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phan Tuấn K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của K phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản kiểm tra camera, kết luận định giá tài sản; xác nhận của K đối với hình ảnh camera, vật chứng; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn K 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/4/2024, bị cáo Phan Tuấn K kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của

bị cáo Phan Tuấn K và sửa bản án hình sự sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo K đã có hành vi lừa dối anh Nguyễn Hữu H làm anh H tin rằng thẻ xe mô tô biển kiểm soát 62B1-461.27 là của xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 59D2-897.17 để lấy xe Honda Vision biển kiểm soát 59D2-897.17 ra khỏi bãi xe và chiếm đoạt. Trị giá chiếc xe là 21.333.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Tuấn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, từ đó áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 09 tháng tù.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp giấy tờ thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo của ông Huỳnh Minh C (chủ sở hữu chiếc xe bị chiếm đoạt) và hợp đồng lao động của bị cáo với công ty cổ phần dịch vụ an ninh tư nhân BCA cùng các giấy tờ thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng, cụ thể là bằng khen bà mẹ Việt Nam anh hùng, huân chương kháng chiến,... Đây là các tình tiết mới do bị cáo cung cấp, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, gia đình

bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo hiện có công việc ổn định, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Các vấn đề khác: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Tuấn K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Tuấn K về Ủy ban nhân dân xã B, huyện CP, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phan Tuấn K có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận X ; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận X ; (1)
- Công an Quận X ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam

